

T	Học viện, trường	Tổ hợp xét tuyển													
		A00		A01		B00		C00		D01		D02		D04	
		Miền Bắc	Miền Nam	Miền Bắc	Miền Nam	Miền Bắc	Miền Nam	Miền Bắc	Miền Nam	Miền Bắc	Miền Nam	Miền Bắc	Miền Nam	Miền Bắc	Miền Nam
7	Học viện Hải quân	16,0	16,0	16,0	16,0										
8	Trường SQ Chính trị	17,0	16,0					18,0	17,0	17,0	16,0				
9	Trường SQ Lục quân 1	18,0		18,0											
10	Trường SQ Lục quân 2: 2 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế/Quân khu 4, Quân khu 5, Quân khu 7, Quân khu 9		17,0		17,0										
11	Trường SQ Pháo binh	16,0	15,0	16,0	15,0										
12	Trường SQ Công binh	18,0	18,0	18,0	18,0										
13	Trường SQ Thông tin	15,0	15,0	15,0	15,0										
14	Trường SQ Không quân														
	- Đại học	17,0	17,0	17,0	17,0										
	- Cao đẳng	16,0	16,0	16,0	16,0										
15	Trường SQ Tăng - Thiết giáp	16,0	15,0	16,0	15,0										
16	Trường SQ Đặc công	18,0	17,0	18,0	17,0										
17	Trường SQ Phòng hoá	18,0	16,0	18,0	16,0										
18	Trường CD CN&KT Ô tô	15,0	15,0	15,0	15,0										

Ghi chú:

- Học viện Biên phòng, Trường Sĩ quan Lục quân 2 tuyển sinh thí sinh phía Nam theo từng quân khu gồm: 2 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế/Quân khu 4, Quân khu 5, Quân khu 7, Quân khu 9;
- Mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển nêu trên theo thang điểm 30,0 và đã bao gồm cả điểm ưu tiên;
- Mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển theo Tổ hợp D01, D02, D04 của Học viện Khoa học quân sự là điểm chưa nhân hệ số đối với môn Ngoại ngữ.

(còn trang tiếp theo)

II. NGƯỠNG ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NGÀNH QUÂN SỰ CƠ SỞ NĂM 2020

Trường Sĩ quan Lục quân 1 và Trường Sĩ quan Lục quân 2

1. Đào tạo Đại học: 15,0 điểm (mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển theo thang điểm 30,0 và đã bao gồm cả điểm ưu tiên).

2. Đào tạo Cao đẳng: 10,0 điểm (mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển theo thang điểm 30,0 và đã bao gồm cả điểm ưu tiên).

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào đào tạo đại học ngành Quân sự cơ sở, nếu không đạt ngưỡng điểm xét tuyển đại học, được đăng ký xét tuyển vào đào tạo trình độ cao đẳng ngành Quân sự cơ sở.